

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
NINH THUẬN**

Số: 346 /CNNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày: 29. tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
2. Mã chứng khoán: NNT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Điện thoại: 0944.851.719

Fax: 0259.3832020

5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Hữu Hùng**

6. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TC-HC.



Nguyễn Hữu Hùng

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đình Ân

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

Số 245/BC-CNNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4500289362
- Vốn điều lệ: 94.908.414.916 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 94.908.414.916 đồng
- Địa chỉ: Số 14 Tô Hiệu, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
- Số điện thoại: 0259.3823980
- Website: <http://www.capnuocninhthuan.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): NNT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần từ Công ty Cấp nước Ninh Thuận theo Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty cấp nước Ninh Thuận thành Công ty cổ phần. Công ty cổ phần đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ tư theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 13/6/2018.

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch tập trung (Upcom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 22/06/2012. Và, Công ty đã thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh



Từ khi chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tiếp tục thực hiện chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của mình với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- + Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất;
- + Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước;
- + Khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- + Thiết kế công trình cấp, thoát nước;
- + Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước;
- + Thi công lắp đặt đường ống cấp nước;
- + Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- + Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

Trong đó, lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất là lĩnh vực hoạt động chính, chiếm tỷ trọng 90,67% trên tổng doanh thu hoạt động của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh

Công ty cung cấp nước cho các địa bàn thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước, thị trấn Tân Sơn huyện Ninh Sơn, một số xã của huyện Thuận Nam và các vùng phụ cận các đô thị trên.

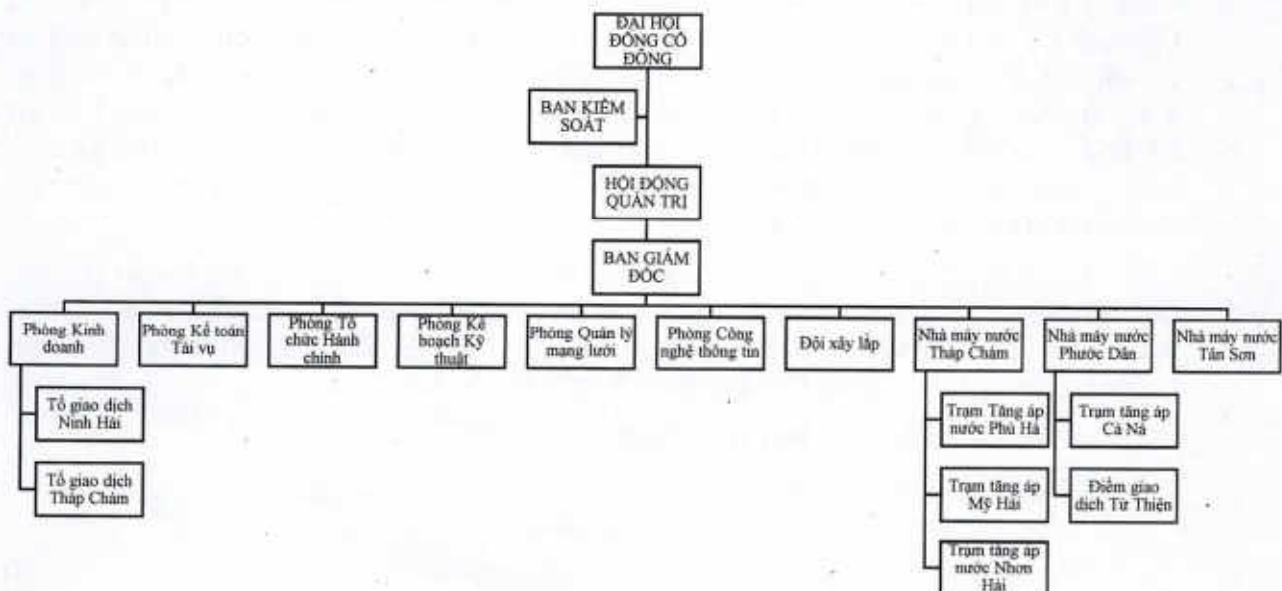
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc. Người đại diện pháp luật là Giám đốc Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- + Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; Đạt tỷ lệ hộ dân được cấp nước cao;
- + Tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chi tiêu đề ra;
- + Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ;
- + Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
- + Thực hiện các biện pháp giảm thất thoát nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Tích cực cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

+ Giữ vững và nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng nước tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu;

+ Cải tạo các tuyến ống cũ, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước;

+ Phát triển hệ thống cấp nước, cải tạo nâng cấp các nhà máy nước trực thuộc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,...;

+ Nâng hiệu quả sử dụng đầu tư thêm hệ thống đường ống dẫn nước để đưa nước sạch đến từng hộ gia đình;

+ Nâng cao chất lượng sử dụng nước, góp phần nâng cao cải thiện sức khỏe, giảm được bệnh tật do nguồn nước gây ra;

+ Có các biện pháp giảm thiểu tối đa các nguồn gây ô nhiễm như trồng nhiều cây xanh quanh nơi làm việc và các khu vực nhà máy, các trạm xử lý của nhà máy đặt tại vị trí thoáng khí.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế

Do sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng nước máy. Đây là mặt hàng đặc biệt, là nhu cầu thiết yếu nên sẽ ít biến động so với sự biến động của nền kinh tế. Theo đó, xét một cách tổng thể, rủi ro kinh tế không hẳn là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã là công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng

CÔNG
 CỔ PHẦN
 CẤP NƯỚC
 NINH THUẬN

khoản Hà Nội, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Công ty.

- Rủi ro đặc thù

+ Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam còn cao. Các công trình trên địa bàn tỉnh đang được triển khai đồng bộ, đồng loạt gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước của công ty làm tăng chi phí sửa chữa và tỷ lệ thất thoát nước.

+ Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

+ Rủi ro về giá cả

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, là lĩnh vực hoạt động mà chịu sự kiểm soát rất lớn của Nhà nước. Do đó, giá nước luôn được các cơ quan ban ngành quan tâm như việc ban hành các quy định về khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Theo đó, với đặc thù của ngành là tỷ lệ thất thoát nước cao cùng với việc khung giá nước được định sẵn, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Rủi ro tài chính

Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống và đầu tư các dự án cấp nước đón đầu quy hoạch dân cư, khu công nghiệp. Việc đầu tư này với chi phí lớn dẫn đến tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của Công ty. Điều này sẽ tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này. Việc sử dụng nguồn vay hiệu quả hay không được xem là rủi ro của Công ty.

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

| Chỉ tiêu | Đvt | Kết quả năm 2023 |
|-------------------------|----------------|-------------------------|
| Nước ghi thu | m ³ | 22.793.978 |
| Tổng doanh thu | tỷ đồng | 214,160 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | tỷ đồng | 72,032 |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%) |
|-----------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|
| Nước ghi thu (m ³) | 22.018.544 | 22.793.978 | 103,52 |
| Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 198,323 | 214,160 | 107,99 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng) | 44,549 | 72,032 | 161,69 |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- Ông Đinh Ân – Giám đốc
- Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Quốc Quyền – Phó Giám đốc
- Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

+ Ông Đinh Ân – Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/3/1959

Địa chỉ thường trú: Số 143 Thống Nhất, P. Đài Sơn, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1983 – 1992: công tác tại Công ty Thương nghiệp Phan Rang – Tháp Chàm

1992 đến nay: công tác tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận

6/2018 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện 4.022.486 cổ phần của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 26/09/1964

Địa chỉ thường trú: 8/2 Tô Hiệu, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1994 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 2.000 cổ

phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Ông Nguyễn Quốc Quyền – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 17/8/1975

Địa chỉ thường trú: 26/13/1 Quang Trung, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh

Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1994 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 100 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 500 cổ

phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/10/1984

Địa chỉ thường trú: 40/16 Nguyễn Trãi, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh

Thuận

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

2006 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 2.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): (không có)

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2023, số lượng cán bộ, nhân viên công ty là 268 người.

Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước.

Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và các nội dung đã cam kết đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của Nhà nước.

Công ty đã tổ chức các buổi Hội nghị đối thoại giữa người lao động với lãnh đạo các phòng ban trong Công ty. Thông qua Hội nghị đối thoại, giúp cho ban lãnh đạo Công ty nắm bắt và thấu hiểu những trăn trở, bức xúc của cán bộ công nhân viên, người lao động để giải quyết và khắc phục những thiếu sót, tồn tại, cũng như ghi nhận các ý kiến đóng góp để điều chỉnh các quy định, chính sách nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, ngoài công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, Công ty đã hoàn thành và sẽ tiếp tục hoàn thiện một số công trình để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

* Xây dựng cơ bản:

- Hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản:

+ Cải tạo, sửa chữa hệ thống cấp nước dọc hai bên đường đôi vào TP. Phan Rang – Tháp Chàm (đoạn phía Nam); Hạng mục: di dời tuyến ống cấp nước phục vụ nâng cấp mở rộng đường;

+ Cải tạo, sửa chữa các hạng mục thuộc Nhà máy nước Tháp Chàm: Sửa mái che cho khu xử lý 40.000 m³/ngày đêm; Sơn sửa các khối nhà làm việc, sơn sửa hàng rào Nhà máy nước Tháp Chàm và sơn sửa hàng rào Trạm bơm tăng áp Phan Rang, cải tạo sân nền, thoát nước, sơn sửa hàng rào Trạm bơm tăng áp Phan Rang; Lắp đặt mái che máy phát điện 600KVA trạm bơm cấp 1 (Trạm bơm nước thô) Nhà máy nước Tháp Chàm;

+ Cải tạo, sửa chữa các hạng mục thuộc Nhà máy nước Tân Sơn: Sơn sửa tường rào trạm bơm cấp I; Sơn, chống thấm khu vực nhà làm việc, nhà kho và khu vực trạm bơm cấp II Nhà máy nước Tân Sơn;

+ Sửa chữa, sơn, chống thấm Trạm giao dịch Ninh Hải;

+ Lắp đặt hệ thống cấp nước Khu tái định cư Thành Hải khu vực Phan Rang – Tháp Chàm.

Công trình đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả trong việc phát triển mạng lưới cấp nước, đáp ứng nhu cầu của người dân trong tỉnh và tăng sản lượng; tạo được cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn lao động và tính thẩm mỹ trong toàn bộ tổng thể công trình, góp phần vào tạo cảnh quan cho đơn vị được khang trang hơn, giúp cho cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và phù hợp với sự phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện một số công trình, dự án:

+ Dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tháp Chàm công suất 52.000 m³/ngày đêm lên 120.000 m³/ngày đêm: Công tác thu hồi đất đã hoàn thành, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đang cập nhật quy hoạch sử dụng đất. Công ty đã trình Bộ Xây dựng hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh của dự án. Đơn vị Tư vấn đang lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;

+ Dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp Phan Rang số 02 cấp nước cho Khu Công nghiệp Du Long và các vùng trọng điểm đang phát triển: Đã có bản đồ điều chỉnh thu hồi bổ sung, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố đang làm thông báo thu hồi đất bổ sung. Công ty đang làm các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công các hạng mục tiếp theo. Đơn vị Tư vấn đang lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hồ sơ xin thuê đất đợt 1 đã nộp xuống Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp NMN Tân Sơn lên 10.000 m³/ngày đêm: Đã trình hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở qua Sở Xây dựng. Công ty đang tiến hành đánh giá tác động môi trường và xin giấy phép khai thác nước mặt;

+ Cải tạo, sửa chữa thay thế các tuyến ống cấp nước khu vực Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; hạng mục: Nâng cấp tuyến ống cấp nước PVC D168 Công Thành – Thành Ý; Đang thiết kế xử lý kỹ thuật;

+ Di dời các tuyến ống cấp nước trong phạm vi Dự án môi trường bền vững – Tiểu Dự án thành phố Phan Rang: Phối hợp với Chủ đầu tư và đơn vị thi công dự án di dời các tuyến ống đã được đền bù;

+ Thay bơm Trạm bơm nước sạch thuộc Nhà máy nước Phước Dân: Đang làm thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công;

+ Quét vôi tường rào Trạm giao dịch Cà Ná, Sơn sửa tường bong tróc nhà làm việc Trạm bơm Cà Ná; Đang lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư.

*** Mua sắm:**

- Đã hoàn thành việc trang bị một số máy móc, trang thiết bị như: trang bị 05 bình rộng chứa Clor thay thế cho những bình đã hư hỏng, lắp đặt 03 đầu bơm động cơ 132kw tại Trạm bơm tăng áp Phan Rang, Máy phát điện DOOSAN POWER 600KVA tại Trạm bơm I của Nhà máy nước Tháp Chàm.

Các máy móc, trang thiết bị sau khi đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả trong việc duy trì tính ổn định của máy móc và đảm bảo hoạt động liên tục của các trạm, nhà máy để đáp ứng nhu cầu về áp lực cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân.

- Tiếp tục triển khai, mua sắm một số trang, thiết bị:

+ Khảo sát Mua sắm thay đồng hồ châm PAC;

+ Trang bị hệ thống đo độ đục online và cảm biến mức nước tại NMN Tháp Chàm: thương thảo, ký hợp đồng;

+ Khảo sát thay máy bơm số 3, trang bị khởi động mềm máy 3 truyền tải từ Trạm tăng áp Phan Rang đi Trạm tăng áp Đông Mỹ Hải;

+ Khảo sát Mua đồng hồ đo lưu lượng cho các nhà máy nước: đánh giá hồ sơ dự thầu;

+ Mua đồng hồ lưu lượng điện từ D150 phục vụ công tác chống thất thoát.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ tăng, giảm (%) |
|-----------------------------------|----------|----------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 366.348 | 380.310 | 3,811 |
| Doanh thu thuần | 193.704 | 200.538 | 3,528 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 62.512 | 80.395 | 28,607 |
| Lợi nhuận khác | 8.482 | 914 | (89,224) |
| Lợi nhuận trước thuế TNDN | 68.208 | 81.095 | 18,894 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 59.429 | 72.032 | 21,207 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 36% | - | - |

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 nên chưa có số liệu cụ thể về tỷ lệ trả cổ tức của năm 2023.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 4,867 | 5,191 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 4,726 | 5,074 | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,348 | 0,301 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,533 | 0,431 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 15,469 | 19,902 | |
| + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 0,529 | 0,527 | |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,307 | 0,359 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,249 | 0,271 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,162 | 0,189 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 0,323 | 0,401 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành là: 9.490.841 cổ phần, trong đó:

+ Cổ phần phổ thông: 9.490.841 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Bao gồm: Cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.586.355 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 904.486 cổ phần

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền số 835/2023-NNT/VSD-ĐK ngày 30/05/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

+ Cổ phần khác: (không có).

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/5/2023

| Stt | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần sở hữu (Cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----------|---------------------------|------------------|-----------------------------|------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 154 | 9.463.141 | 99,708 |
| | Cổ đông nhà nước | 1 | 4.940.555 | 52,056 |
| | Cổ đông tổ chức | 4 | 4.187.096 | 44,117 |
| | Cổ đông cá nhân | 149 | 335.490 | 3,535 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 7 | 27.700 | 0,292 |
| | Cổ đông tổ chức | 4 | 24.400 | 0,257 |
| | Cổ đông cá nhân | 3 | 3.300 | 0,035 |
| 3 | Tổng cộng | 161 | 9.490.841 | 100,000 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (không có)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có).

e) Các chứng khoán khác: (không có).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn do Công ty quản lý. Chất lượng nước cung cấp (chỉ tiêu lý, hóa) luôn tuân thủ các quy định do Nhà nước ban hành.

Trong công tác thi công, phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty đều yêu cầu các đơn vị thi công phải xây dựng biện pháp bảo vệ môi trường, các công trình lân cận và phải có biện pháp thi công phù hợp không gây ùn tắc giao thông.

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không có)

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không có)

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tính đến 31/12/2023: 268 người.

- Mức thu nhập bình quân năm 2023 của người lao động đã được cải thiện so với năm 2022. Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng công tác tạo việc làm, cải thiện môi trường lao động nhằm đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động



- Đảm bảo thời gian làm việc của người lao động theo quy định của Luật Lao động.
- Toàn thể người lao động đều được ký kết hợp đồng lao động kịp thời và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước nhằm giúp cho người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty. Người lao động tại Công ty được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm kết hợp con người. Hằng năm, Công ty thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; duy trì hoạt động mạng lưới An toàn vệ sinh, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, nhân viên trong công ty.
- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp cho cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con cán bộ, nhân viên đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi, Tết Trung thu,...
- Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.
- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tốt hơn như tổ chức Hội thao, tham gia các cuộc thi văn nghệ,...
- Công tác thi đua khen thưởng luôn được quan tâm, hàng quý có bình bầu thi đua, cuối năm chọn ra các nhân tố tích cực, qua đó tạo động lực cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ đó khuyến khích thi đua toàn Công ty để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2023, Công ty đã cử cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề về đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nước sạch, công tác sử dụng hóa chất khử khuẩn nước,...

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tăng cường hình ảnh, thương hiệu của Công ty thông qua hiệu quả hoạt động, văn hóa doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ cấp nước,.... Công ty luôn chú trọng đến các công tác xã hội, cụ thể như sau:

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ chuyên trách giữ gìn an ninh trật tự trong nội bộ Công ty và trên địa bàn nơi Công ty đặt trụ sở.
- Vận động toàn thể cán bộ, nhân viên tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ như: mái ấm công đoàn, quỹ vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa,...
- Hỗ trợ kinh phí chúc Tết bà con vùng dân tộc khó khăn, các đối tượng bảo trợ xã hội,...
- Thăm và tặng quà cho cán bộ, nhân viên công ty đã nghỉ hưu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, toàn thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để thực hiện các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Năm 2023, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ (%) so với kế hoạch 2023 |
|-----|--------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4/3 |
| 1 | Nước ghi thu (m ³) | 22.018.544 | 22.793.978 | 103,52 |
| 2 | Tổng doanh thu | 198.323 | 214.160 | 107,99 |
| 3 | Tổng chi phí | 147.194 | 133.065 | 90,40 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 51.129 | 81.095 | 158,61 |

*** Thuận lợi:**

- Trong năm qua Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các Sở, ngành chức năng và sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động, cùng cố mối quan hệ lao động hài hoà tiến bộ, công khai, minh bạch đã tạo đồng thuận và là động lực quan trọng giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên, người lao động có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động khắc phục khó khăn; có ý thức chấp hành pháp luật, quy trình, quy tắc, nội quy, quy chế của đơn vị; luôn giữ sự đoàn kết, thống nhất, yên tâm làm việc, xây dựng đơn vị ổn định và phát triển;

- Hệ thống cấp nước tại các đô thị hoạt động ổn định;

- Các Nhà máy sản xuất đã được cải tạo, đầu tư nâng cấp, qua đó tăng công suất năng lực cấp nước đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

- Công tác phát triển mạng lưới, phát triển khách hàng được quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận với dịch vụ cấp nước, góp phần tăng sản lượng nước và doanh thu;

- Công tác giải quyết các yêu cầu lắp mới, nâng, dời, kiểm định đồng hồ nước được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, đảm bảo hài lòng khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị.

*** Khó khăn:**

- Hệ thống mạng lưới qua thời gian dài sử dụng đã có tình trạng quá tải. Hệ thống cấp nước do các đơn vị ngoài công ty đầu tư chưa đồng bộ, gây khó khăn về mặt áp lực nước cung cấp cho các hộ khách hàng;

- Các công trình trên địa bàn tỉnh đang được triển khai đồng bộ, đồng loạt gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước của công ty làm tăng chi phí sửa chữa và tỷ lệ thất thoát;

- Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư còn bị động, chậm trễ do quá trình triển khai dự án có nhiều văn bản pháp lý mới (nghị định, thông tư,...) liên quan có hiệu lực áp dụng; công tác bàn giao đất còn phụ thuộc vào quá trình thẩm định hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước, các thay đổi của Luật Đất đai và Luật bảo vệ môi trường; quá trình thực hiện phải lấy ý kiến, trình thẩm định hồ sơ qua Sở, ngành liên quan, cụ thể như: Dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tháp Chàm công suất 52.000 m³/ngày đêm lên 120.000 m³/ngày đêm; Dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp Phan Rang số 02 cấp nước cho Khu Công nghiệp Du Long và các vùng trọng điểm đang phát triển; Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp NMN Tân Sơn lên 10.000 m³/ngày đêm;

- Công tác thực hiện Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt khu vực huyện Ninh Phước – Thuận Nam (7,4 km đường ống D400) còn chậm trễ do trong quá trình thực hiện phải lấy ý kiến, trình thẩm định hồ sơ qua Sở, ngành liên quan và xin chấp thuận hướng tuyến thi công công trình của Cấp quản lý đường bộ... Do đó công tác thực hiện dự án còn bị động;

- Khoản công nợ phải thu Công ty TNHH Cấp nước Đông Mỹ Hải liên quan đến kết luận của Bản án sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 19/9/2023 và khoản nợ phát sinh sau Kết luận của bản án vẫn chưa được thu hồi. Công ty phải nộp đơn đề nghị thi hành án để Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm thi hành án, thu hồi số nợ của Công ty TNHH Cấp nước Đông Mỹ Hải. Việc này làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 (đồng) | 01/01/2023 (đồng) | Tỷ lệ tăng, giảm (%) |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 249.500.386.361 | 219.069.091.764 | 13,891 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 11.092.349.111 | 11.047.541.390 | 0,406 |
| 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 197.525.000.000 | 167.000.000.000 | 18,278 |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 29.945.577.714 | 31.992.141.893 | (6,397) |
| 4. Hàng tồn kho | 5.607.321.163 | 6.342.432.828 | (11,590) |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 5.330.138.373 | 2.686.975.653 | 98,369 |
| II. Tài sản dài hạn | 130.809.868.771 | 147.279.169.361 | (11,182) |
| 1. Tài sản cố định | 100.551.247.376 | 121.052.673.571 | (16,936) |
| 2. Tài sản dở dang dài hạn | 25.790.067.241 | 21.941.036.409 | 17,543 |
| 3. Đầu tư tài chính dài hạn | - | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 4.468.554.154 | 4.285.459.381 | 4,272 |
| Tổng tài sản | 380.310.255.132 | 366.348.261.125 | 3,811 |

b) Tình hình nợ phải trả

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 (đồng) | 01/01/2023 (đồng) | Tỷ lệ tăng, giảm (%) |
|--|------------------------|------------------------|-------------------------|
| I. Nợ ngắn hạn | 48.065.052.056 | 45.008.124.156 | 6,792 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 5.848.882.243 | 6.834.880.863 | (14,426) |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 259.009.976 | 1.345.802.598 | (80,754) |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | - | 507.440.708 | - |
| 4. Phải trả người lao động | 2.888.117.097 | 4.335.320.989 | (33,382) |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 600.876.235 | 695.722.358 | (13,633) |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | - | - | - |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 19.849.540.960 | 13.580.181.811 | 46,166 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 14.290.159.125 | 15.144.245.028 | (5,640) |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 4.328.466.420 | 2.564.529.801 | 68,782 |
| II. Nợ dài hạn | 66.557.954.181 | 82.386.899.945 | (19,213) |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 609.089 | 609.089 | - |
| 2. Phải trả dài hạn khác | 19.531.012.508 | 21.069.799.147 | (7,303) |
| 3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 47.026.332.584 | 61.316.491.709 | (23,306) |
| Tổng nợ phải trả | 114.623.006.237 | 127.395.024.101 | (10,026) |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từ khi chuyển qua hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, về cơ bản tổ chức bộ máy vẫn giữ nguyên như khi còn là Công ty nhà nước, có sắp xếp lại một số đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ và bổ sung các chức danh cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Công ty tương đối gọn nhẹ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2024, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2024 |
|-----|---------------------------|----------------|------------|
| 1 | Nước ghi thu | m ³ | 23.036.363 |
| 2 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 207.774 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Triệu đồng | 51.129 |

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Phát triển thêm nhiều khu vực phục vụ khách hàng để tăng sản lượng. Chú trọng các giải pháp chống thất thoát, phấn đấu năm 2024 hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra;

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty;

- Tiếp tục triển khai mở rộng việc ngưng thu tiền nước trực tiếp tại nhà thuộc các lộ trình khách hàng gần các điểm thu sẵn có của Công ty như Văn phòng Công ty, các Nhà máy, các điểm giao dịch...;

- Triển khai ứng dụng giải pháp Hợp đồng điện tử (eContract) đối với các khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận; ứng dụng chữ ký số vào hợp đồng điện tử (eContract) và quản lý văn bản nội tại Công ty;

- Tiếp tục phát triển mạng lưới, phát huy hết công suất các nhà máy. Hoàn thành các dự án Cải tạo và nâng cấp nhà máy nước Tân Sơn, nhà máy nước Tháp Chàm, một phần dự án Trạm bơm tăng áp số 2 nhằm tăng năng lực cấp nước; cải tạo mạng ống cũ, tăng cường quản lý chống thất thoát, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát năm 2024 xuống còn ≤ 20 .

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ, nhân viên trong công ty cả về vật chất và tinh thần. Tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách về ốm đau, thai sản, tiền lương, tiền thưởng,...; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập, tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài việc phát triển sản xuất, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo,... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2023, lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã không ngừng cố gắng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách, tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, trong năm không có trường hợp vi phạm do không tuân thủ luật pháp

và các quy định về môi trường. Công ty đã nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật mới trong sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, giảm thiểu tác động đến môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi và phối hợp với Ban giám đốc và chỉ đạo kịp thời để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra. Định kỳ hàng tháng, quý đều có tổ chức họp để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các giải pháp chỉ đạo kịp thời, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đánh giá chung:

Năm 2023, Công ty thực hiện nhiều đầu tư thiết bị công nghệ và đầu tư nhiều dự án mới. Tuy nhiên nhờ vào sự nhận định kịp thời của Ban giám đốc cũng như Hội đồng quản trị về công tác chuẩn bị sản xuất, đảm bảo không bị động trước diễn biến tình hình và sự cố gắng của toàn thể cán bộ người lao động trong công ty nên đã đạt được kế hoạch đề ra.

Với tất cả sự cố gắng, đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị, các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban giám đốc triển khai kịp thời, đúng quy định. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được đã giúp công ty ngày càng phát triển, duy trì, củng cố lòng tin với khách hàng, nhà cung cấp, các cổ đông. Bên cạnh đó, việc thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã hoàn thành tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty, tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 300 cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhận định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội năm 2024 được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2024, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty;

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả;

- Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng công ty một cách linh hoạt phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn phục vụ. Cố gắng giảm chi phí trong giá

302
 TY
 AN
 UOC
 HUON
 AM-17

thành nước, giảm tỷ lệ thất thoát, bảo toàn vốn chủ sở hữu, nộp thuế đầy đủ cho ngân sách Nhà nước và đảm bảo lợi ích, đời sống cho người lao động;

- Không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị:

| | |
|-----------------------|------------|
| Ông Phạm Hữu Sơn | Chủ tịch |
| Ông Đinh Ân | Thành viên |
| Ông Võ Ngọc Thoại | Thành viên |
| Ông Nguyễn Quốc Quyền | Thành viên |
| Ông Đinh Việt Sơn | Thành viên |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên Hội đồng quản trị | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------|------------------|-------------------------------------|--|
| 1 | Phạm Hữu Sơn | 4.940.555 | 52,056 | Đại diện 100% vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận |
| 2 | Đinh Ân | 4.022.486 | 42,383 | Đại diện 100% cổ phần của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận |
| 3 | Nguyễn Quốc Quyền | 100 | 0,001 | |
| 4 | Đinh Việt Sơn | 5.000 | 0,053 | |

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền số 835/2023-NNT/VSD-ĐK ngày 30/05/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không có)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể như sau:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|--------------------------|------------|---|------------------|
| 1 | Số 568/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Nghị quyết về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2022 để chi tiền thưởng cho người lao động, người quản lý Công ty. | 100% |
| 2 | Số 569/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Nghị quyết về tạm chi tiền lương năm 2022 của người lao động, Người quản lý và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát trong Công ty. | 100% |
| 3 | Số 570/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Nghị quyết về việc tạm chi thù lao của Thư ký Công ty. | 100% |
| 4 | Số 571A/QĐ-HĐQT | 19/01/2023 | Quyết định về việc trích Quỹ phúc lợi của năm 2023 để chi hỗ trợ chi phí trực sản xuất trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho NMN Tháp Chàm, Phước Dân và Tân Sơn | 100% |
| 5 | Số 572/NQ-HĐQT | 01/03/2023 | Nghị quyết về việc điều chỉnh các chi tiêu trên báo cáo tài chính và xuất hóa đơn tiền nước. | 100% |
| 6 | Số 573/NQ-HĐQT | 01/03/2023 | Nghị quyết về thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% |
| 7 | Số 574/QĐ-HĐQT | 02/03/2023 | Trích quỹ phúc lợi của năm 2023 để chi hỗ trợ chi phí tổ chức Hội trại của Đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận | 100% |
| 8 | Số 576/QĐ-HĐQT | 16/03/2023 | Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Công ty | 100% |
| 9 | Số 581A/QĐ-HĐQT | 22/03/2023 | Quyết định về việc trích quỹ phúc lợi của năm 2023 để chi hỗ trợ chi phí tổ chức Đại hội Đại biểu Công đoàn cơ sở lần thứ X, NK 2023 - 2028 Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận | 100% |
| 10 | Số 583/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Nghị quyết về việc tạm chi Quỹ tiền lương, thù lao còn lại năm 2022 của người lao động, người quản lý, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận | 100% |
| 11 | Số 588/NQ-HĐQT | 04/04/2023 | Nghị quyết về việc vay vốn đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Phan Rang - Tháp Chàm công suất 52.000m ³ /ngày đêm lên 120.000m ³ /ngày đêm | 100% |
| 12 | Số 589/NQ-HĐQT | 06/04/2023 | Nghị quyết về việc Thống nhất các nội dung thông qua tại ĐHCĐ thường niên | 100% |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|--------------------------|------------|--|------------------|
| | | | năm 2023 | |
| 13 | Số 598/QĐ-HĐQT | 06/04/2023 | Quyết định về việc cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với bà Nguyễn Thu Hòa | 100% |
| 14 | Số 600/NQ-HĐQT | 12/04/2023 | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị ký kết hợp đồng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 15 | Số 602/NQ-HĐQT | 14/04/2023 | Nghị quyết về việc Điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện từ năm 2018 đến năm 2021. | 100% |
| 16 | Số 603/NQ-HĐQT | 14/04/2023 | Nghị quyết về việc Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty | 100% |
| 17 | Số 604/NQ-HĐQT | 14/04/2023 | Nghị quyết về việc Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Công ty | 100% |
| 18 | Số 605/NQ-HĐQT | 24/04/2023 | Nghị quyết về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2023 để chi tiền thưởng cho người quản lý và người lao động trong quý I/2023 | 100% |
| 19 | Số 606/NQ-ĐHĐCĐ | 27/04/2023 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 nhiệm kỳ III (2019-2024). - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. - Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. - Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022. - Thông qua Tờ trình về việc Quyết toán chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 và kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư | 100% |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|--------------------------|------------|---|------------------|
| | | | <p>ký Công ty năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. - Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. - Thông qua Tờ trình Kế hoạch mua sắm và đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2023. - Thông qua Tờ trình Điều chỉnh phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 – 2021. | |
| 20 | Số 608/NQ-HĐQT | 09/05/2023 | Nghị quyết về việc chấp thuận Hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận và Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Sơn Long Thuận. | 100% |
| 21 | Số 609/NQ-HĐQT | 18/05/2023 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương thực hiện đầu tư Gói thầu mua sắm: Đầu bơm cho động cơ 132Kw trạm bơm tăng áp Phan Rang (SL: 03 đầu bơm). | 100% |
| 22 | Số 610/QĐ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về việc trích Quỹ phúc lợi của năm 2023 để chi hỗ trợ cho ông Lê Văn Quyền | 100% |
| 23 | Số 611/NQ-HĐQT | 31/05/2023 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện các công trình thuộc Kế hoạch mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản Quý I, Quý II năm 2023. | 100% |
| 24 | Số 612/QĐ-HĐQT | 01/06/2023 | Quyết định về việc trích quỹ phúc lợi của năm 2023 để chi hỗ trợ các hoạt động từ thiện xã hội của phòng PA04 Công an tỉnh Ninh Thuận | 100% |
| 25 | Số 613/QĐ-HĐQT | 01/06/2023 | Quyết định về việc trích Quỹ phúc lợi của năm 2023 để chi hỗ trợ cho ông Trương Văn Đước thôi việc | 100% |
| 26 | Số 614/QĐ-HĐQT | 01/06/2023 | Quyết định về việc trích Quỹ phúc lợi hỗ trợ kinh phí Đại hội Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận lần thứ III, nhiệm kỳ 2023 - 2028 | 100% |
| 27 | Số 616/NQ-HĐQT | 15/06/2023 | Nghị quyết về việc cho chủ trương bổ sung chi phí phát sinh do điều chỉnh Dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp số 2 cấp nước cho khu vực công nghiệp Du Long và các vùng trọng điểm đang phát triển. | 100% |
| 28 | Số 622/NQ-HĐQT | 19/07/2023 | Nghị quyết về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2023 để chi tiền thưởng cho | 100% |



| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|--------------------------|------------|--|------------------|
| | | | người quản lý Công ty trong quý II/2023. | |
| 29 | Số 623/NQ-HĐQT | 27/07/2023 | Nghị quyết về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương Dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tháp Chàm từ 52.000 m ³ /ngày đêm lên 120.000 m ³ /ngày đêm. | 100% |
| 30 | Số 627/NQ-HĐQT | 04/08/2023 | Nghị quyết về việc xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024, 2025, 2026. | 100% |
| 31 | Số 631/NQ-HĐQT | 24/08/2023 | Nghị quyết về việc điều chỉnh nội dung tại Khoản 1 Điều 5 trong Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phúc lợi | 100% |
| 32 | Số 632/QĐ-HĐQT | 25/08/2023 | Quyết định về việc điều chỉnh nội dung tại Khoản 1 Điều 5 trong Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phúc lợi | 100% |
| 33 | Số 634/NQ-HĐQT | 18/09/2023 | Nghị quyết về việc Phê duyệt chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp, cải tạo NMN Phước Dân. Hạng mục: Thay bơm trạm bơm nước sạch NMN Phước Dân. | 100% |
| 34 | Số 635/NQ-HĐQT | 22/09/2023 | Nghị quyết về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư mua bình rỗng chứa Clo. | 100% |
| 35 | Số 636/NQ-HĐQT | 25/09/2023 | Nghị quyết cho chủ trương bổ sung chi phí đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp Phan Rang số 2 cấp nước cho khu vực Du Long và các vùng trọng điểm đang phát triển phục vụ công tác lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án. | 100% |
| 36 | Số 637/NQ-HĐQT | 25/09/2023 | Nghị quyết về việc thanh lý đồng hồ, công cụ, dụng cụ hư hỏng không sử dụng. | 100% |
| 37 | Số 638/NQ-HĐQT | 28/09/2023 | Nghị quyết về việc điều chỉnh nội dung tại Khoản 4.1 Điều 4 trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 38 | Số 639/QĐ-HĐQT | 28/09/2023 | Quyết định về việc điều chỉnh nội dung tại Khoản 4.1 Điều 4 trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 39 | Số 640/NQ-HĐQT | 28/09/2023 | Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Gói thầu: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 | 100% |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|--------------------------|------------|--|------------------|
| 40 | Số 641/NQ-HĐQT | 09/10/2023 | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. | 100% |
| 41 | Số 642/QĐ-HĐQT | 09/10/2023 | Quyết định về việc nâng hệ số lương cấp bậc công việc năm 2023 đối với ông Nguyễn Quốc Quyền | 100% |
| 42 | Số 645/NQ-HĐQT | 19/10/2023 | Nghị quyết về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2023 để chi tiền thưởng cho Người quản lý Công ty trong quý III/2023. | 100% |
| 43 | Số 646/NQ-HĐQT | 19/10/2023 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện các công trình thuộc kế hoạch mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản quý IV năm 2023 | 100% |
| 44 | Số 647/QĐ-HĐQT | 24/10/2023 | Quyết định về việc điều chỉnh mức phụ cấp thâm niên vượt khung giai đoạn từ tháng 9/2023 trở về trước và cộng phụ cấp thâm niên vượt khung năm 2023 | 100% |
| 45 | Số 650/NQ-HĐQT | 07/12/2023 | Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp NMN Tháp Chàm công suất 52.000m ³ /ngày đêm lên 120.000m ³ /ngày đêm. | 100% |
| 46 | Số 652/NQ-HĐQT | 29/12/2023 | Nghị quyết về việc Dừng dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các hạng mục NMN Tân Sơn; Hạng mục; Cải tạo, tu sửa cửa lấy nước vào trạm bơm cấp I - NMN Tân Sơn. | 100% |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (không có).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: (không có).

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bà Bá Bạch Thùy Tiên Trưởng ban

Bà Đinh Lê Ngọc Trâm Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

5002
CỘNG
HỘ
CẤP I
INH
16-71

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Ban kiểm soát đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát cũng tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc và một số cuộc họp khác có liên quan để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành tại Công ty;

- Thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát, bao gồm: Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty, thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện, kiểm soát công tác tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ và việc thực hiện các chế độ, chính sách với người lao động trong Công ty;

- Thẩm định hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhiệm kỳ III (2019 – 2024), gồm những nội dung sau:

- + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;

- + Điều chỉnh phân phối lợi nhuận sau thuế từ năm 2018 đến năm 2021;

- + Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022;

- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023;

- + Quyết toán chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký của Công ty năm 2022 và Kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2023;

- Xem xét, lựa chọn và đề xuất đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;

- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty đảm bảo tính trung thực, đầy đủ và tuân thủ theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá hoạt động của Công ty.

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành 9 cuộc họp với những nội dung như sau:

| Stt | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|------------|--|------------------|
| 1 | 09/01/2023 | Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 2 | 13/03/2023 | Thông qua kết quả thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Người quản lý và Người lao động thuộc Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 3 | 16/03/2023 | Thông qua kết quả thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Người quản lý và Người lao động thuộc Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 4 | 28/03/2023 | Thẩm định hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 5 | 04/04/2023 | Thông qua các nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nhiệm kỳ III (2019 – 2024) của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 6 | 16/06/2023 | Thông qua các nội dung báo cáo trình Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tại Thông báo số 79/TB-BKS ngày 18/5/2023. | 100% |
| 7 | 19/09/2023 | Thông qua các nội dung báo cáo trình Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tại Thông báo số 82/TB-BKS ngày 16/8/2023. | 100% |
| 8 | 06/10/2023 | Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. | 100% |
| 9 | 14/12/2023 | Thông qua các nội dung báo cáo trình Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tại Thông báo số 86/TB-BKS ngày 08/11/2023. | 100% |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

362
- TY
- AN
- UOC
- THUA
- NAM - 1

Đơn vị tính: đồng/năm

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Lương, thưởng | Các khoản lợi ích (ăn ca, điện thoại...) | Thù lao HĐQT, BKS | Ghi chú |
|----------|--------------------------|----------------------------|----------------------|--|--------------------|---------|
| A | Hội đồng quản trị | | 511.425.900 | 39.647.401 | 300.124.800 | |
| 1 | Phạm Hữu Sơn | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 511.425.900 | 38.947.401 | - | |
| 2 | Đình Ân | Thành viên HĐQT | - | - | 75.031.200 | |
| 3 | Võ Ngọc Thoại | Thành viên HĐQT | - | 700.000 | 75.031.200 | |
| 4 | Nguyễn Quốc Quyền | Thành viên HĐQT | - | - | 75.031.200 | |
| 5 | Đình Việt Sơn | Thành viên HĐQT | - | - | 75.031.200 | |
| B | Ban kiểm soát | | 431.731.536 | 36.043.500 | 60.025.200 | |
| 1 | Bá Bạch Thủy Tiên | Trưởng BKS chuyên trách | 431.731.536 | 34.743.500 | - | |
| 2 | Đình Lê Ngọc Trâm | Thành viên BKS | - | 1.300.000 | 60.025.200 | |
| C | Ban Giám đốc | | 1.334.744.124 | 103.529.560 | - | |
| 1 | Đình Ân | Giám đốc Công ty | 490.675.432 | 28.325.400 | - | |
| 2 | Đình Việt Sơn | Phó Giám đốc Công ty | 423.850.496 | 37.566.055 | - | |
| 3 | Nguyễn Quốc Quyền | Phó Giám đốc Công ty | 420.218.196 | 37.638.105 | - | |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không có)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối liên hệ liên quan tới Công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|---|---|---------------------------------|--|--|---|
| 1 | Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận | Giám đốc Công ty | 4500212232 ngày cấp: 26/6/2020 đăng ký thay đổi lần thứ 5, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận | 107 Trần Quang Diệu, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | 10/5/2023 | Nghị quyết số 608/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023 | Giá trị ký kết hợp đồng: 63.685.000 đồng | Giá trị thực hiện hợp đồng: 27.035.000 đồng |

| | | | | | | | | |
|---|--|------------------|---|---|-----------|---|--|---|
| 2 | Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận | Giám đốc Công ty | 4500212232 ngày cấp: 26/6/2020 đăng ký thay đổi lần thứ 5, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận | 107 Trần Quang Diệu, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | 18/4/2023 | Nghị quyết số 600/NQ- HDQT ngày 12/4/2023 | Giá trị ký kết hợp đồng: 79.200.000 đồng | Giá trị thực hiện hợp đồng: 70.345.000 đồng |
|---|--|------------------|---|---|-----------|---|--|---|

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đính kèm trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Toàn văn ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: <http://www.capnuocninhthuan.com>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Đinh Ân

